

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022**

Thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; UBND xã Quang Khải báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022, như sau:

#### **I. Kết quả TTHC tiếp nhận và giải quyết năm 2022 tại Bộ phận Một cửa của xã (tính đến thời điểm ngày 14/12/2022)**

##### **1. Kết quả giải quyết TTHC**

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận: 2.379 (Tiếp nhận trong kỳ: 2.379, tồn kỳ trước chuyển sang: 0) trong đó, tiếp nhận trực tuyến: 1.456; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 923.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 2.379; trong đó, giải quyết trước hạn: 2.351, đúng hạn: 22, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 06; trong đó, trong hạn: 06, quá hạn: 0

##### **2. Đánh giá chung:**

Bộ phận Một cửa của xã nhà hoạt động nề nếp, ổn định hiệu quả, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính kịp thời, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt kết quả cao. Tổ chức, công dân không phải liên hệ đề bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời gian cơ quan chuyên môn thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hài lòng về thái độ phục vụ và không có kiến nghị, phản ánh về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, thực hiện không đúng quy định của công chức trực tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa, được công dân đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính đều đạt từ tốt trở lên.

#### **II. Kết quả thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC**

##### **1. Công tác chỉ đạo triển khai**

Công tác cải cách hành chính được xã Quang Khải xác định là nhiệm vụ quan trọng, do vậy hàng năm việc triển khai, bố trí nguồn lực cho cải cách hành chính được lãnh đạo đơn vị trên địa bàn xã quan tâm

Việc đánh giá giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Phiếu

đánh giá theo mẫu. Phiếu đánh giá được cung cấp cho tổ chức và công dân để thực hiện góp ý, phản ánh của mình với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Các phiếu đánh giá tập trung vào các lĩnh vực thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh chủ yếu thuộc các lĩnh vực: Tư pháp - Hộ tịch, Lao động - Thương binh và xã hội.

Kết quả đánh giá các chỉ số:

Sau khi tổng hợp kết quả đánh giá bằng phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính do các tổ chức, cá nhân đánh giá trực tiếp đối với cán bộ, công chức và cơ quan tham gia giải quyết TTHC tại các chỉ số 1, 2, 3, 4 và 7 (*theo Điều 13, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ*) thu nhận tại Bộ phận Một cửa xã; (*Chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo*).

Thái độ của cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính và các cơ quan tham gia tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính được tổ chức, công dân đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính đạt từ tốt trở lên. Như vậy, 100% cán bộ, công chức UBND cấp xã hoàn thành nhiệm vụ và bộ phận một cửa cấp xã được đánh giá về mức độ hài lòng từ tốt trở lên.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 của UBND xã Quang Khải./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công thôn tin điện tử cấp xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thuận**

**BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC**

| STT | Lĩnh vực giải quyết | Hồ sơ tiếp nhận | Hồ sơ đã giải quyết |           |          |         | Phiếu đánh giá (tối thiểu 80%) | Kết quả chấm điểm |          |          |          |          |           |
|-----|---------------------|-----------------|---------------------|-----------|----------|---------|--------------------------------|-------------------|----------|----------|----------|----------|-----------|
|     |                     |                 | Tổng số             | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn |                                | Chỉ số 1          | Chỉ số 2 | Chỉ số 3 | Chỉ số 4 | Chỉ số 7 | Tổng điểm |
| 1   | Hộ tịch             | 342             | 342                 | 339       | 3        | 0       | 338                            | 1.99              | 1.99     | 2        | 2        | 2        | 9.98      |
| 2   | Chứng thực          | 1818            | 1818                | 1802      | 16       | 0       | 1727                           | 1.99              | 1.99     | 2        | 2        | 2        | 9.98      |
| 3   | Bảo trợ xã hội      | 193             | 193                 | 190       | 3        | 0       | 190                            | 1.98              | 1.98     | 2        | 2        | 2        | 9.96      |
| 4   | Người có công       | 26              | 20                  | 20        | 0        | 0       | 11                             | 2                 | 2        | 2        | 2        | 2        | 10        |